

Số: /BC-STTTT

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 2953/UBND-VXNV ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện các quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 18/5/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 600/STTTT-CNTT-BCVT ngày 18/5/2023 về việc đề nghị trung tâm công báo tỉnh đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (từ ngày 18/5/2023 đến hết ngày 18/6/2023) và văn bản số 620/STTTT-CNTT-BCVT ngày 22/5/2023 (hạn xin góp ý đến hết ngày 02/6/2023) về việc xin ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã nhận được văn bản tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết. Sở đã tổng hợp tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của các đơn vị, cụ thể như sau:

Tổng số văn bản tham gia đóng góp ý kiến: 13 văn bản.

Trong đó, đa số ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương đều cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: có 08 văn bản của các đơn vị, địa phương hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị quyết, và 05 văn bản góp ý. Trong đó có 01 văn bản phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội gửi Ban UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn riêng.

1. Một số nội dung góp ý được Sở Thông tin và Truyền thông tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa:

(Kèm theo Phụ lục tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu và giải trình)

2. Về bố cục:

Hình thức, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Dự thảo được trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu. Tuy nhiên, do sơ suất trong khâu soạn thảo vẫn còn một số lỗi nhỏ, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Mặt trận TQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở LĐTĐBXH;
- Sở NN & PTNT;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Nông thôn mới;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, PCNTT-BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Văn Niệp

PHỤ LỤC TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày tháng năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
01	Văn phòng Nông thôn mới tại CV số 171/VPĐP-NTM ngày 31/5/2023	1. Về dự thảo Nghị quyết	
		1.1. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa	
		<p>- Đề nghị chỉnh sửa tên Nghị quyết thành “ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.</p> <p>Lý do: Nghị quyết này chỉ hướng dẫn thực hiện kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quy định tại khoản 3, 4 Điều 21, Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính “... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể” và không có nội dung “ mức hỗ trợ”. Các nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính cần trình HĐND tỉnh quyết định đã được thông qua tại Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Giải trình: Nghị quyết này xây dựng cho hai Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p>

		<p>- Đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung tại Khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành “ Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn”.</p> <p>Lý do: tại khoản 3, 4 Điều 21, Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính đã nêu “...<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể</i>”, không có nội dung “<i>mức hỗ trợ</i>”.</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Giải trình:</p> <p>Nghị quyết này xây dựng cho hai Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>Căn cứ Điều 8, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” có ghi “.....<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.</i>”</p>
		<p>- Đề nghị xem xét bỏ các nội dung sau:</p> <p>+ “Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” tại căn cứ ban hành Nghị quyết.</p> <p>+ Về đối tượng áp dụng “ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025” tại</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Giải trình:</p> <p>Nghị quyết này xây dựng cho hai Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>Do vậy cần có căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.</p>

	<p>khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>+ “Chi mua sắm phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện” tại khoản 3, Điều 2 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>+ Nguồn kinh phí thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết</p> <p>Lý do: Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 29/8/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2023 (<i>nguồn vốn sự nghiệp</i>), trong đó đã quy định đối tượng, các nội dung hỗ trợ mức hỗ trợ “<i>Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã, phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền</i>” từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đồng thời nội dung “<i>Chi mua sắm phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện</i>” không quy định tại Điều 21, Thông tư 46/2022/TTBTC ngày 28/7/2022 của</p>	
--	--	--

	Bộ Tài chính	
	<p>1.2. Bổ sung nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết</p> <p>Bổ sung các nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c khoản 4, Điều 5, Thông tư 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:</p> <p>- “Hỗ trợ trang bị, cải tạo hệ thống bàn, ghế phục vụ người dân đọc sách, báo, tạp chí và hệ thống tủ/kệ trưng bày giới thiệu các xuất bản phẩm”</p> <p>- “Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị hư hỏng của hệ thống máy tính đảm bảo được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn thông tin”</p> <p>Lý do:</p> <p>+ Căn cứ pháp lý: Các nội dung trên quy định tại khoản 3, 4, Điều 5, Thông tư 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</p> <p>Đồng thời đây là việc tổ chức thực hiện chính sách “giảm nghèo về thông tin” nên các nội dung hỗ trợ cần được xây dựng và ban hành đầy đủ theo quy định.</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Lý do:</p> <p>Căn cứ điểm b, Khoản 5, Điều 5 Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT đã quy định: “Đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin công cộng chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và duy trì, vận hành điểm cung cấp dịch vụ theo các yêu cầu tại khoản 4 Điều này;....”</p> <p>- Căn cứ Khoản 4, Điều 5 TT số 06/2022/TT-BTTTT của Bộ TTTT đã quy định: “4. Yêu cầu về điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng:</p> <p>a) Có hệ thống bàn, ghế phục vụ người dân đọc sách, báo, tạp chí;</p> <p>b) Có ít nhất 01 máy vi tính được kết nối internet băng rộng, đảm bảo an toàn thông tin;</p> <p>c) Có ít nhất 01 tủ/kệ để trưng bày, giới thiệu các xuất bản phẩm in, báo in;</p> <p>d) Đảm bảo hệ thống chiếu sáng, quạt điện phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thuận lợi;</p> <p>đ) Thời gian phục vụ: Tối thiểu 06 giờ/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước). Thời gian phục vụ</p>

	<p>+ Căn cứ thực tiễn:</p> <p>Tại dự thảo báo cáo đánh giá thực trạng điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hệ thống Đài truyền thanh cấp xã, cơ sở truyền thanh- truyền hình cấp huyện trên địa bàn tỉnh của Sở Thông tin và Truyền thông có đánh giá về điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng đều đã xuống cấp, dẫn đến các hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng sẽ bị hạn chế và gặp khó khăn..</p> <p>Mặt khác qua kiểm tra đánh giá hằng năm về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, báo cáo của các địa phương hiện nay một số điểm phục vụ bưu chính đã xuống cấp, trang thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu dịch vụ của người dân; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã, tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến còn rất thấp do trình độ khả năng tiếp cận của người dân và thiếu trang thiết bị (máy tính kết nối internet) để phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do vậy cần hỗ trợ để hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí quy định tại các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới,</p>	<p><i>phải được niêm yết công khai tại nơi dễ nhìn để người dân biết.”</i></p>
--	---	--

		nông thôn mới nâng cao.	
		2. Rà soát thống nhất nội dung và số liệu tại các tài liệu thành phần của hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu: Sở TTTT đã rà soát thống nhất nội dung và số liệu tại các tài liệu thành phần của hồ sơ dự thảo Nghị quyết.
2	Sở Tài chính tại CV 1149/STC-TCHCSN ngày 31/5/2023	1. Đối với nội dung dự thảo Tờ trình	
		<p>- Đề nghị sửa nội dung tại mục 1, Điều 1, phần IV, trang 5 thành: “Nghị quyết quy định cụ thể nội dung, mức chi và mức hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh và mua sắm phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện”.</p> <p>Lý do: Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho 03 nội dung chính.</p>	<p>Tiếp thu 1 phần, chỉnh sửa cụ thể như sau: - Bỏ cụm từ “ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh” sau cụm từ “tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã”. Tại mục 1, Điều 1, phần IV, trang 5 điều chỉnh thành: “Nghị quyết quy định cụ thể nội dung, mức chi và mức hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã; mua sắm phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện”.</p> <p>Giải trình: Chương trình MTQG giảm nghèo chỉ áp dụng cho các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, nghị quyết này xây dựng cho hai Chương trình: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững .</p>

	<p>- Sửa lại nội dung quy định nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết được dự thảo tại Điều 3, trang 7 thành:</p> <p><i>“Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)”.</i></p>	<p>- Tiếp thu.</p>
	<p>2. Đối với Thuyết minh hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Đề nghị đơn vị rà soát lại toàn bộ nội dung trình bày trong dự thảo thuyết minh, tiến hành lược bỏ các nội dung đã được trình bày rõ ràng tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết để đảm bảo hồ sơ dự thảo ngắn gọn, không trùng lặp. Nội dung chính của dự thảo thuyết minh đề nghị đơn vị soạn thảo theo hướng làm rõ thêm các nội dung dự thảo Tờ trình chưa đề cập hoặc chưa rõ. Theo quan điểm của Sở Tài chính, dự thảo thuyết minh đơn vị cần trình bày làm rõ cơ sở tính toán để đưa ra đề xuất mức chi và dự kiến nguồn lực cần đảm bảo để thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Tiếp thu.</p>

	<p>- Đối với nội dung làm rõ cơ sở tính toán để đưa ra đề xuất mức chi: đơn vị cần đảm bảo làm rõ các nội dung về căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn; phương thức xác định mức chi, giá cả thị trường... Qua xem xét nội dung dự thảo, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với cách thức tính toán để đưa ra mức chi hỗ trợ tiền thù lao, tiền điện. Đối với mức chi hỗ trợ của các nội dung còn lại đơn vị soạn thảo cần trình bày rõ, chi tiết hơn nữa cơ sở tính ra mức chi (có thể sử dụng phương pháp lập dự toán kinh phí). Việc đơn vị soạn thảo đưa Nghị quyết của các địa phương khác vào dự thảo thuyết minh chỉ mang tính chất tham khảo vì ban hành Nghị quyết vẫn phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương do đó cần thiết phải trình bày rõ ràng, chi tiết để đảm bảo các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đủ cơ sở xem xét, quyết định.</p>	Tiếp thu.
--	---	------------------

		<p>Đối với nội dung dự kiến nguồn lực thực hiện: Trên cơ sở mức chi đề xuất, tình hình nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các năm gần đây trong giai đoạn 2021-2025, đơn vị cần dự kiến, phân định rõ nguồn lực từ nguồn Trung ương, nguồn ngân sách địa phương cần bố trí và nguồn hợp pháp khác (nếu có) để làm cơ sở xem xét về khả năng cân đối ngân sách.</p>	
		<p>3. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p>	
		<p>Đề nghị đơn vị nghiên cứu và trình bày lại nội dung “<i>Bối cảnh xây dựng chính sách</i>” soạn thảo tại mục 1, Phần I để đảm bảo nội dung phù hợp với tiêu đề.</p> <p>Lý do: Mục 1, phần I trình bày bối cảnh xây dựng chính sách đơn vị soạn thảo mới chỉ đưa ra các văn bản dẫn chiếu chưa nêu bật được nội dung cốt lõi về bối cảnh.</p>	Tiếp thu.
		<p>4. Đối với dự thảo Nghị quyết</p>	
		<p>Đề nghị rà soát sửa lại theo ý kiến góp ý tại mục 1 Công văn này.</p>	Tiếp thu.

3	Sở Lao động TBXH tại CV 1177/LĐTBXH- BTXH&GN	1. Đối với dự thảo Tờ trình	
		Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại đề mục và câu từ trước khi ban hành.	Tiếp thu.
		2. Đối với dự thảo Nghị quyết	
		Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thêm căn cứ vào dự thảo Nghị Quyết: “ Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.	Tiếp thu.
4	Sở Nông nghiệp và PTNT tại Cv số 1181/SNN-KHTC ngày 30/5/2023	1. Dự thảo Nghị quyết	
		Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, về đối tượng áp dụng tại Điều 2 của dự thảo chỉ quy định “ <i>Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ</i>	Tiếp thu.

		<p><i>nguồn ngân sách trung ương thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025</i>”. Như vậy, chưa đảm bảo hết đối tượng thuộc Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 tại Quyết định số 1917/QĐ-TTG ngày 14/10/2021. Trường hợp, các đối tượng áp dụng không quy định thuộc Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu đặt lại tên nghị quyết cho phù hợp với đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.</p>	
--	--	--	--